

UNIT 3:**TEENAGERS****SKILLS 2-LOOKING BACK****I/ NEW WORDS:***** SKILLS 2**

1. deal with
2. suitable /'sju:.tə.bəl/
3. expectation /,ek.spek'teɪ.fən/
4. parental/ pə'rentl/
5. cause /kɔ:z

*** LOOKING BACK**

1. manage /'mæn.ɪdʒ/
2. head /hed/
3. lonely /'ləʊn.li/

*** SKILLS 2**

- (v): đối phó, giải quyết, xử lý
(adj): phù hợp, thích hợp
(n): sự mong chờ, sự trông mong
(adj): thuộc cha mẹ
(n): nguyên nhân

*** LOOKING BACK**

- (v): giải quyết, xoay sở
(n): người chủ huy, người đứng đầu
(adj): cô đơn